

ban Vật giá Nhà nước quyết định giá tại điểm 3 mục I trong thông tư liên bộ này.

— Các loại thuốc thú y.

— Các loại máy móc nông nghiệp, bánh lồng, thuyền phao, máy chế biến nông sản và máy chế biến thức ăn gia súc, máy xay, máy xát...

— Các loại phụ tùng máy kéo, máy nông nghiệp và các máy chế biến nông sản, thức ăn gia súc...

6. Giá sửa chữa máy kéo, giá phục hồi động cơ của các xưởng sửa chữa cơ khí do Bộ Nông nghiệp quản lý.

7. Giá khai hoang cơ giới, trong phạm vi Bộ Nông nghiệp.

8. Căn cứ vào mức chiết khấu lưu thông vật tư toàn ngành của Hội đồng Bộ trưởng để quyết định chiết khấu lưu thông vật tư trong ngành.

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá thì liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K.T. Chủ nhiệm
Ủy ban Vật giá
Nhà nước

K.T. Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp

Phó chủ nhiệm
TRẦN XUÂN GIÁ

Thủ trưởng
TỔNG TRẦN ĐÀO

**ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC —
BỘ THỦY LỢI**

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước — Bộ Thủy lợi số 20/VGNN-TL/TT ngày 5-7-1985 quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá

Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền quyết định giá và Bộ Thủy lợi quyết định giá.

Căn cứ nghị định số 33-HBĐT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Thủy lợi quyết định giá như sau:

I. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư (nếu có) những sản phẩm sau đây do các xí nghiệp (công sở) trực thuộc Bộ Thủy lợi sản xuất:

— Xích máy kéo C. 100, T100 M và phụ tùng xích

— Tời quay tay 3 tấn,

— Tời chạy điện 6 tấn.

— Cầu lăn 3 tấn

— Ben D 271, thùng cạp 07 — 28

— Máy phụt vữa

— Dầm chân đế

— Phao sáng cạp

— Các loại đá, cát, sỏi.

2. Quyết định chiết khấu lưu thông vật tư toàn ngành của các Công ty vật tư trực thuộc Bộ Thủy lợi.

II. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO BỘ THỦY LỢI QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp,

giá bán buôn vật tư (nếu có) những sản phẩm do các xí nghiệp (cơ sở), trực thuộc Bộ Thủy lợi sản xuất ngoài những sản phẩm đã ghi tại điểm 1 mục I trong thông tư liên bộ này.

2. Quyết định giá dịch vụ sửa chữa, lắp ráp những máy móc, thiết bị sau.

a) Đại tu và trung tu máy kéo, C100, T100 M Fiat, máy ủi DT-75, tàu hút bùn HB16, tàu hút bùn của Pháp, Tiệp; máy bơm (ca máy + phần điện); các loại ô tô.

b) Phục hồi các loại máy bơm.

c) Lắp ráp máy bơm, lắp ráp công trình thủy lợi.

3. Căn cứ vào chiết khấu lưu thông vật tư toàn ngành của Ủy ban Vật giá Nhà nước để quyết định chiết khấu lưu thông vật tư máy móc, thiết bị, phụ tùng và các loại vật tư khác mà Bộ kinh doanh.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá, liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K.T. Chủ nhiệm
Ủy ban Vật giá
Nhà nước

Phó chủ nhiệm
TRẦN XUÂN GIÁ

K.T. Bộ trưởng
Bộ Thủy lợi

Thư trưởng
TRẦN NHƠN